



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU
VINAGLOBAL SECURITIES CORPORATION
Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P.Tân Định, Quận 1, TPHCM
Điện thoại : (84-8) 34050333 *Fax* : (84-8) 34050111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ 2/2015

TP, Hồ Chí Minh, tháng 07 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM

Tel: 08.54.050.333 Fax: 08.54.050.111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quý 2 năm 2015

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN			-	-
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46,257,951,909	51,099,284,904
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8,268,014,295	6,257,906,169
1. Tiền	111		8,268,014,295	6,257,906,169
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37,703,417,614	44,754,858,735
1. Phải thu khách hàng	131		37,973,966,232	306,371,097
2. Trả trước cho người bán	132		-	58,608,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138		-	44,660,428,256
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(270,548,618)	(270,548,618)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		286,520,000	86,520,000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại Trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		286,520,000	86,520,000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3,052,670,176	3,184,477,984
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2,003,334,890	2,349,642,698
1. Tài sản cố định hữu hình	221		1,453,502,633	1,626,656,537
- Nguyên giá	222		5,412,861,151	5,412,861,151
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3,959,358,518)	(3,786,204,614)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		549,832,257	722,986,161
- Nguyên giá	228		1,515,280,520	1,515,280,520
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(965,448,263)	(792,294,359)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,049,335,286	834,835,286
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		218,334,535	3,834,535
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-

3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	831,000,751	831,000,751
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
VI. Lợi thế thương mại	269	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN(270=100+200)	270	49,310,622,085	54,283,762,888
NGUỒN VỐN			
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	21,622,650,566	25,427,083,688
I. Nợ ngắn hạn	310	21,622,650,566	25,427,083,688
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17,600,000,000	20,000,000,000
2. Phải trả người bán	312	633,396,653	692,004,653
3. Người mua trả tiền trước	313	-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	473,933,488	473,933,488
5. Phải trả người lao động	315	21,506,816	21,506,816
6. Chi phí phải trả	316	1,282,721,708	1,399,303,882
7. Phải trả nội bộ	317	-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	1,295,122,511	1,573,872,511
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	-	1,266,395,308
10. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	315,969,390	67,030
II. Nợ dài hạn	330	-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	27,687,971,519	28,856,679,200
I. Vốn chủ sở hữu	410	27,687,971,519	28,856,679,200
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	35,000,000,000	35,000,000,000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(7,312,028,481)	(6,143,320,800)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421	-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422	-	-
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	49,310,622,085	54,283,762,888
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG			
6. Chứng khoán lưu ký	006	-	-
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	-	-
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	-	-
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	-	-
6.1.4. Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	-	-
6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	-	-
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	-	-
6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.2.4. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.3.1. Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-
6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	-

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2015



CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
 Tel: 08.54.050.333 Fax: 08.54.050.111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Quý 2 năm 2015

Mã chi tiêu	Thuyết minh	Chi tiêu	Quý 2 năm 2015		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
			Quý năm nay	Quý năm trước		
01			18,131,790	1,322,201,118	28,772,705	1,334,792,258
1			-	-	-	-
01.1		- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	13,833,935	8,226,678	21,596,360	18,052,756
01.2		- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	-	-	-	-
01.3		- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	-	-	-
01.4		- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	-	-	-	-
01.5		- Doanh thu hoạt động tư vấn	-	-	-	-
01.6		- Doanh thu lưu ký chứng khoán	-	-	-	-
01.7		- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	-	-	-	-
01.8		- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	-	-	-	-
01.9		- Doanh thu khác	4,297,855	1,313,974,440	7,176,345	1,316,739,502
02		- Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
10		3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	18,131,790	1,322,201,118	28,772,705	1,334,792,258
11		4. Chi phí hoạt động kinh doanh	177,627,982	165,341,079	337,512,576	322,400,194
20		5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	(159,496,192)	1,156,860,039	(308,739,871)	1,012,392,064
25		6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	457,712,592	450,086,219	859,967,810	982,214,919
30		7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(617,208,784)	706,773,820	(1,168,707,681)	30,177,145
31		8. Thu nhập khác	-	-	-	-
32		9. Chi phí khác	-	-	-	50,000,000
40		10. Lợi nhuận khác	-	-	-	(50,000,000)
50		11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(617,208,784)	706,773,820	(1,168,707,681)	(19,822,855)
51		12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
52		13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
60		14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(617,208,784)	706,773,820	(1,168,707,681)	(19,822,855)
61		14.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-	-	-	-
62		14.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	-	-	-	-
70		15. Lợi cơ bản trên cổ phiếu(*)	-	-	-	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2015



CHAU VINH QUANG
 Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
 Phụ trách kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9, Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM

Tel: 08.54.050.333 Fax: 08.54.050.111

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

QUÝ 2 NĂM 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1,168,707,681)	706,773,821
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		346,307,808	120,476,301
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(822,399,873)	827,250,122
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6,851,441,121	4,601,005,128
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1,404,433,122)	55,950,214
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(214,500,000)	(5,390,000)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4,410,108,126	5,478,815,464
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		(2,400,000,000)	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2,400,000,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		2,010,108,126	5,478,815,464
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6,257,906,169	1,596,063,775
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		8,268,014,295	7,074,879,239

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2015

CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2015

MẪU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2014 của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Toàn Cầu (sau đây được gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- **Nhân viên** : Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2015 là 7.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015 thuộc năm tài chính thứ 07 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

Trong năm Công ty không phát sinh các giao dịch bằng đồng ngoại tệ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán”, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ ngắn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm khoản phải trả người bán và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

5. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn là khoản tiền gửi và cho vay có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Công ty trích lập dự phòng theo Thông tư 228:

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp”.

7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa hệ thống BOSCO và Gateway vào sử dụng. Các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí sửa chữa, cải tạo các giếng nước và sửa chữa hàng rào, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 24 tháng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định không đủ điều kiện ghi nhận chuyển sang công cụ dụng cụ theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 được phân bổ vào chi phí trong vòng 03 năm.

10. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tối thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tối sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các quỹ được trích lập theo quyết định của Hội đồng cổ đông.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành đối với hoạt động môi giới chứng khoán là 25%.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

14. Bên liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Số dư 30/06/2015	Số dư 01/04/2015
Tiền mặt	4.022.476	5.160.150
Tiền gửi ngân hàng	8.263.991.819	6.046.474.336
<i>Tiền gửi của công ty</i>	<i>4.779.153.533</i>	<i>4.779.153.533</i>
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư</i>	<i>1.448.604.893</i>	<i>1.267.320.803</i>
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	8.268.014.295	6.051.634.486

2. Phải thu của khách hàng

Ông Tạ Duy Toàn	14.130.856.586	15.016.154.751
Bà Nguyễn Thị Kim Sương	2.960.072.536	3.108.431.372
Bà Võ Ngọc Bảo Trân	6.218.022.341	6.529.669.621
Bà Nguyễn Thị Kê	5.440.623.270	5.781.478.318
Ông Lê Anh Tuấn	3.664.703.504	3.665.132.926
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	331.471.387	1.232.161.151
Bà Dương Quỳnh Anh	1.427.896.307	1.427.896.307
Ông Võ Quang Hiếu	3.501.506.777	3.741.516.377
Bà Nguyễn Thị Kim Hoàng	-	36.800.000
Ông Nguyễn Quang Tuyên	-	58.399.999
Bà Nguyễn Thị Lê Phi	-	74.500.000
Ông Lê Ngọc Thu Hiền	-	11.300.000
Khách hàng khác	298.813.524	6.942.224.669
Cộng	37.973.966.232	47.625.665.491

11/1/2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trả trước cho người bán

	Số dư 30/06/2015	Số dư 01/04/2015
Phí cung cấp dữ liệu	-	58.608.000
Cộng	-	58.608.000
3. Các khoản phải thu khác		
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nộp thừa	-	1.453.663
Cộng	-	1.453.663
4. Dự phòng nợ phải thu khó đòi		
Trả trước cho người bán	67.608.000	67.608.000
Nguyễn Thị Kim Sương	109.015.928	109.015.928
Nguyễn Thanh Thùy	355.282	355.282
Trần Nguyệt Anh	-	205.136.474
Huỳnh Phú Hải	19.583.771	19.583.771
Nguyễn Thị Ngọc Thúy	45.473.391	45.473.391
Khách hàng khác	28.512.246	183.559.000
Cộng	270.548.618	630.731.846

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số dư 01/04/2015	Phát sinh tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	Số dư 30/06/2015
Phí quản lý	-	-	-	-
Cộng	-	-	-	-

6. Tài sản ngắn hạn khác

	Số dư 30/06/2015	Số dư 01/04/2015
Tạm ứng nhân viên	86.520.000	86.520.000
Nguyễn Mạnh Toàn	-	-
Khác	200.000.000	-
Cộng	286.520.000	86.520.000

7. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá			
1. Số đầu kỳ	5.156.572.936	276.088.215	5.432.661.151
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
- Giảm theo TT 45	-	-	-
4. Số cuối kỳ	5.156.572.936	256.288.215	5.412.861.151

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu kỳ	3.439.717.931	222.375.312	33.653.142.247
2. Tăng trong kỳ	122.956.183	12.315.708	135.271.891
- Trích khấu hao	122.956.183	12.315.708	135.271.891
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
- Giảm theo TT 45	-	-	-
4. Số cuối kỳ	3.562.674.114	222.375.312	3.653.142.247
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu kỳ	1.716.855.005	-	1.759.718.904
2. Số cuối kỳ	1.593.898.822	-	1.624.447.013

8. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm kế toán	TSCĐ vô hình khác	Cộng TSCĐ vô hình
I. Nguyên giá			
1. Số đầu kỳ	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu kỳ	298.581.098	455.831.248	754.412.346
2. Tăng trong kỳ	11.483.888	26.398.125	37.882.013
Trích khấu hao	11.483.888	26.398.125	37.882.013
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	310.064.986	482.229.373	792.294.359
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu kỳ	160.774.422	600.093.752	760.868.174
4. Số cuối kỳ	149.290.534	573.695.627	722.986.161

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Số dư 01/04/2015	Phát sinh tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	Số dư 30/06/2015
Chi phí công cụ, dụng cụ	190.493.779	-	-	190.493.779
Chi phí sửa chữa	27.840.756	-	-	27.840.756
Cộng	218.334.535	-	-	218.334.535

10. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số dư 30/06/2015	Số dư 01/04/2015
Tiền nộp ban đầu	831.000.751	831.000.751

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền nộp bổ sung hàng năm	-	-
Tiền lãi phân bổ hàng năm	-	-
Cộng	831.000.751	831.000.751

11. Vay và nợ ngắn hạn*Vay cá nhân*

Bà Vũ Thị Hạnh (*)	20.000.000.000	17.600.000.000
Cộng	20.000.000.000	17.600.000.000

(*) Vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh

- Hợp đồng: Hợp đồng vay số 01/2012/HĐTD/VGS ngày 13/11/2012.
- Thời hạn vay: 1 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Lãi suất: 13%/năm. Mức lãi suất phạt quá hạn là 19,5%.
- Phụ lục hợp đồng: Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐ/2014 ngày 13/07/2014.

12. Phải trả cho người bán

Công ty Không gian Hải Hoà	10.800.000	10.800.000
Nguyễn Thị Phương Lan	46.970.000	46.970.000
Mai Chi Mai	601.524.379	601.524.379
Cty Tân Đông Phương	32.710.274	-
Cty CP Đại học Tân Tạo	-	-
Cộng	633.396.653	633.396.653

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

S T T	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp cuối kỳ
I	Thuế	466.781.430	243.497.560	6.000.000	466.782.975
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	80.099.756	-	-	80.099.756
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	241.497.560	-	241.497.560
3.	Thuế thu nhập cá nhân	386.683.219	-	-	386.683.219
4.	Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
II	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	466.781.430	243.497.560	6.000.000	708.280.535

Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- Thuế suất áp dụng :

Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán : 10%

Hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn : Không chịu thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Chi phí phải trả**

	Số dư 30/06/2015	Số dư 01/04/2015
Trích trước chi phí lãi vay	1.309.615.401	1.309.615.401
Cộng	1.309.615.401	1.309.615.401
	Số dư 30/06/2015	Số dư 01/04/2015

15. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	370.136.610	308.238.810
Cộng	370.136.610	308.238.810

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	41.829.799	41.829.799
Phải trả khác	1.160.887.388	1.160.887.388
<i>Chi phí thành lập - Nguyễn Ngọc Thắng</i>	<i>124.780.000</i>	<i>124.780.000</i>
<i>Trần Phú Mỹ (*)</i>	<i>1.036.107.388</i>	<i>1.036.107.388</i>
Cộng	1.202.717.187	1.202.717.187

17. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lỗ lũy kế)	Cộng
Số dư cuối năm trước	35.000.000.000	(2.576.107.699)	32.423.892.301
Lỗ trong kỳ	-	578.256.717	578.256.717
Số dư cuối kỳ	35.000.000.000	(3.154.364.416)	31.845.635.584

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)
Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn XD Phương Nam	20,00	700.000	7.000.000.000	20,00	700.000	7.000.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	20,00	700.000	7.000.000.000	20,00	700.000	7.000.000.000
Ông Mai Văn Công	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Châu Vinh Quang	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Nguyễn Bảo Thành	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Hoàng Biều	15,00	525.000	5.250.000.000	15,00	525.000	5.250.000.000
Cộng	100,00	3.500.000	35.000.000.000	100,00	3.500.000	35.000.000.000
Cổ phiếu						

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán Quý 2 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số dư 30/06/2015	Số dư 01/04/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/ cổ phần.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Quý 2 năm 2015	Quý 2 năm 2014
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	37.329.742	8.226.678
Doanh thu vốn kinh doanh	787.625	1.313.974.440
Cộng	38.117.367	1.322.201.118
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	38.117.367	1.290.903.582

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động vốn kinh doanh	177.627.982	165.341.079
Cộng	177.627.982	165.341.079

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2015



CHÂU VINH QUANG
Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ CẢNH
Người lập biểu